

Bản án số: 137 /2021/HS - ST
Ngày 24 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tám.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Trang; Giáo viên, Bí Thư Đoàn trường Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Bình Xuyên.

2. Ông Đào Nam Dương; Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Bình Xuyên, Vĩnh Phúc II.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thịnh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2021/HS -ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2021/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Đặng Văn M, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1998; tại xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 70/2018/HS - ST ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “ Trộm cắp tài sản” bị cáo đã chấp hành xong (đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 8 năm 2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

Bị hại: - Anh Trương Văn Y, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2004, “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị H, sinh năm 1968, “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Chị Ma Thị L, sinh năm 1997, “ có mặt”.

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1994, “vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971, (là mẹ bị cáo M), “có mặt”,

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Anh Vũ Văn K, sinh năm 2004, “vắng mặt”.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn M là công nhân tại Công ty Actro Vina tại khu công nghiệp thuộc huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc từ tháng 11 năm 2020 đến nay. Trong thời gian làm công nhân tại đây M có quen biết anh Trương Văn Y, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2004 và anh Vũ Văn K, sinh năm 2004, tại thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 17 giờ, 00 phút, ngày 23 tháng 8 năm 2021, sau khi tan ca làm M được anh K đón về phòng trọ tại tổ dân phố My Kỳ, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc chơi. Lúc này anh Y vẫn đi làm chưa về, khi anh K đang đứng hút thuốc ngoài sân, trong phòng trọ chỉ có một mình M, quan sát thấy trên giường ngủ có thể 01 ví giả da màu trắng của anh Y, M mở ví ra xem thấy bên trong có 01 giấy đăng kí xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển kiểm soát: 88D1- 439.91 mang tên Trương Văn Y, M nảy sinh ý định lừa lấy chiếc xe mô tô của anh Y đem đi bán lấy tiền tiêu nên M đã lấy đăng ký xe của anh Y cất vào túi quần đang mặc. Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, khi anh Y đi làm về M nói “*cho tôi mượn xe đi lấy tiền*”, anh Y đồng ý. M điều khiển xe đến cửa hàng mua bán, ký gửi ô tô, xe máy, điện thoại do anh Nguyễn Ngọc L làm chủ. Tại đây M nói dối với anh L là M có chiếc xe mới mua của bạn nhưng chưa sang tên đổi chủ hiện đang cần tiền nên bán. Anh L tin tưởng và mua chiếc xe với giá 11.000.000đồng. Toàn bộ số tiền bán xe của anh Y, M dùng chơi game và ăn uống tiêu dùng cá nhân hết. Sau khi anh Y phát hiện bị M lừa xe mô tô đi bán thì nhiều lần yêu cầu M trả nhưng M lấy nhiều lý do không trả. Đến ngày 29 tháng 8 năm 2021, anh Y có đơn trình báo công an huyện Bình Xuyên. Đến ngày 30 tháng 8 năm 2021, M đến Công an huyện Bình Xuyên đầu thú về hành vi phạm tội của mình; tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên; ngoài ra, tại cơ quan điều tra bị cáo còn tự thú, khai nhận:

Trong hai ngày 28 tháng 8 năm 2021 và ngày 29 tháng 8 năm 2021 M còn thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của chị Ma Thị L. Cụ thể: Xuất phát từ mối quan hệ tình cảm M và chị L sống chung với nhau tại

phòng trọ của chị L ở tổ dân phố Trại Cúp, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc từ tháng 3 năm 2021 cho đến nay. Quá trình chung sống hàng ngày chị L giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng - nâu, biển kiểm soát: 22F1- 231.32 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe của chị L cho M sử dụng và đưa đón chị đi làm. Khoảng 09 giờ, ngày 28 tháng 8 năm 2021, khi M và chị L đang ở phòng trọ thì M nói với chị L *“anh đi ra ngoài có tí việc”* đồng thời M điều khiển xe đi đến quán game Xuân Duy tại tổ dân phố Trại Cúp, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên để chơi nhưng do quán đóng cửa nên M đi về. Trên đường về M nhận được điện thoại của anh Y gọi đòi xe nên M nảy sinh ý định đem bán xe của chị L để lấy tiền chuộc xe trả lại cho anh Y. M điều khiển xe mô tô của chị L đến cửa hàng mua bán, ký gửi ô tô, xe máy, điện thoại Thủy Việt tiếp tục nói dối với anh L là xe của vợ chồng M, do vợ chồng M cần tiền gấp nên muốn bán xe. Anh L kiểm tra giấy tờ thấy trùng khớp thông tin thì đồng ý mua với giá 17.000.000đồng. Bán được xe của chị L nhưng M không dùng số tiền này để mua lại xe trả cho anh Y mà tiếp tục mang đi tiêu xài cá nhân và chơi game hết. Không thấy xe chị L có hỏi thì được M cho biết đã bán xe nhưng chưa có tiền để mua xe trả lại cho chị L.

Đến khoảng 10 giờ, ngày 29 tháng 8 năm 2021, M và chị L cùng xem phim bằng chiếc điện thoại Iphone 6 plus, màu hồng của chị L (chị và M hàng ngày sử dụng chung). Đến khoảng 11 giờ 15 phút, M cầm theo chiếc điện thoại di động của chị L đến quán Xuân Duy để chơi game, do thiếu tiền nạp thẻ game và trả tiền đồ ăn uống tại quán nên M nảy sinh ý định đem bán chiếc điện thoại của chị L. M đi bộ đến cửa hàng mua bán đăng ký gửi ô tô, xe máy, điện thoại Thủy Việt gặp anh L và tiếp tục nói dối là điện thoại của M, do đang có việc nên cần bán, anh L thấy M mở mặt khẩu và có hình nền ảnh của M nên anh L tin đó là điện thoại của M và mua với giá 2.000.000 đồng, toàn bộ số tiền này M sử dụng chơi game hết.

Sau khi biết anh Y đã trình báo sự việc M lừa bán xe mô tô của anh Y đến Công an huyện Bình Xuyên đến ngày 30 tháng 8 năm 2021 M đã đến cơ quan điều tra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã tạm giữ tại cửa hàng Việt Thủy do anh Nguyễn Ngọc L làm chủ: 02 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88D1-439.91 và biển kiểm soát: 22F1-231.32, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu hồng; 03 giấy tờ gồm 02 giấy bán xe và 01 giấy mua bán điện thoại để điều tra, xử lý theo luật định.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Bình Xuyên định giá đối với 02 chiếc xe mô tô, 01 chiếc điện thoại di động Mạnh đã chiếm đoạt của các bị hại. Tại Kết luận định giá số 107/KL-HĐĐGTS ngày 01 tháng 9 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Xuyên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát: 88D1- 439.91 đã qua sử dụng, trị giá:

8.666.000đồng (*Tám triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*); Kết luận định giá số 113/KL- HDDGTS ngày 08 tháng 9 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Xuyên kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu sơn trắng- nâu, biển kiểm soát: 22F1-231.32 đã qua sử dụng, trị giá: 16.000.000đồng (*Mười sáu triệu đồng*); 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, màu hồng, trị giá: 1.866.000đồng (*Một triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên bị cáo Đặng Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 143/CT-VKSBX ngày 23 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Đặng Văn M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố Đặng Văn M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” như Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175 và các điểm b, s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt Đặng Văn M từ 09 (*Chín*) đến 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 12 (*Mười hai*) đến 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự; tổng hợp chung của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai tội là 21 (*Hai mươi mốt*) đến 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại là anh Trương Văn Y và đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị H thống nhất trình bày: Ngày 23 tháng 8 năm 2021, tại phòng trọ của anh Trương Văn Y và anh Vũ Văn K tại Tổ dân phố My Kỳ, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, anh Y đã bị Đặng Văn M lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát: 88D1- 439.91 đã qua sử dụng, bị hại đã có đơn đề nghị xử lý đối với Đặng Văn M trước pháp luật; sau đó cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi chiếc xe mô tô trên và trả cho anh Y, nay anh Y và bà H không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo M.

Bị hại là chị Ma Thị L trình bày: Chị và bị cáo M có quan hệ quen biết, yêu thương tình cảm và ở chung cùng phòng trọ với nhau, thường ngày chị vẫn giao cho M sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, biển kiểm soát: 22F1-231.32, để đưa đón chị đi làm và sử dụng chung chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus, ngày 28 tháng 8 và ngày 29 tháng 8 năm 2021 M đã chiếm đoạt của chị chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại trên đem đi cầm cố lấy tiền tiêu, sau khi vụ án lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô của anh Y bị phát hiện, M đã khai ra hành

vi chiếm đoạt xe mô tô và điện thoại của chị, chị cũng đã có đơn đề nghị giải quyết và đã được Cơ quan điều tra thu hồi xe mô tô và điện thoại của chị, chị đã được nhận lại các tài sản trên, nay chị không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Ngọc L vắng mặt tại phiên tòa xong tại cơ quan điều tra, anh L trình bày: Anh là chủ cửa hàng phụ kiện điện thoại, mua bán, ký gửi ô tô, xe máy Thủy Việt; ngày 23 tháng 8 năm 2021 Đặng Văn M đem bán cho anh chiếc xe mô tô Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát: 88D1- 439.91 đã qua sử dụng với giá 11.000.000đồng (*Mười một triệu đồng*), khi bán, M nói với anh là xe của M mua lại chưa kịp sang tên; tiếp theo đến ngày 28 tháng 8 năm 2021 M tiếp tục bán cho anh 01 xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát: 22F1-231.32 với giá là 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*) và ngày 29 tháng 8 năm 2021, M bán cho anh chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu hồng với giá 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*), khi bán xe và điện thoại M nói dối anh là xe và điện thoại là của vợ chồng M, đang cần tiền nên bán, anh kiểm tra thấy phù hợp thì anh mua, khi vụ án bị phát hiện cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi 03 tài sản trên, anh cũng được mẹ của M là bà Nguyễn Thị N thanh toán, hoàn trả số tiền 30.000.000đồng; nay anh không yêu cầu, đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà là mẹ của bị cáo M, sau khi sự việc xảy ra, M đã nhờ, tác động đến bà để khắc phục hậu quả, trả lại cho anh L số tiền 30.000.000đồng (*Ba mươi triệu đồng*) là tiền của bà; nay bà không yêu cầu M phải trả lại cho bà số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên của Điều tra viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị cáo khai nhận: Bằng thủ đoạn gian dối nên khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 23 tháng 8 năm 2021 bị cáo đã có hành vi lừa đảo, mượn xe mô tô của anh Trương Văn Y để đi rút tiền rồi

chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 88D1-439.91 của anh Trương Văn Y.

Ngoài ra, trong hai ngày 28 tháng 8 năm 2021 và ngày 29 tháng 8 năm 2021, lợi dụng mối quan hệ tình cảm và sự tin tưởng khi được chị Ma Thị L là bạn gái của M giao cho sử dụng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision màu trắng - nâu biển kiểm soát 22F1-231.32 và 01 điện thoại di động Iphone 6 plus Đặng Văn M đã đem tài sản chị L giao cho để sử dụng đã mang đi bán lấy tiền chơi game và tiêu dùng cá nhân hết, dẫn đến không có khả năng trả lại được xe và điện thoại cho chị L.

Trị giá chiếc xe Honda Wave biển kiểm soát 88D1 - 439.91 mà M chiếm đoạt của anh Y có trị giá là 8.666.000 đồng (*Tám triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*); chiếc xe Honda Vision biển kiểm soát 22F1-231.32 trị giá 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*) và điện thoại Iphone 6 plus trị giá 1.866.000 đồng (*Một triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*)

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; vật chứng vụ án đã thu giữ; kết luận định giá của Hội đồng định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi lừa dối của Đặng Văn M đối với anh Trương Văn Y hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 88D1-439.91 của anh Y sau đó đem đi bán để lấy tiền và không trả được lại tài sản cho anh Y đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm...”

Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của chị Ma Thị L giao cho sử dụng tài sản sau đó Đặng Văn M đã đem đi bán, dẫn đến không có khả năng trả lại cho chị L đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; tội danh được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong hai hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm...”

....b... nhận được tài sản của người khác... và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản”...

[4]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là người phạm tội đã tác động để mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị N đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả đối với hậu quả đã gây ra; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tự thú về hành vi phạm tội chưa bị phát hiện và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; bị hại là chị Ma Thị L, anh Trương Văn Y và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị H đã có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị hại đối với tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là chị Ma Thị L là người yêu của bị cáo, đang có thai với bị cáo và hai gia đình đang tiến tới tổ chức hôn nhân giữa bị cáo và chị L; bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào; tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, ngày 10 tháng 10 năm 2018 đã bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản”, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội; là các căn cứ để Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo. Trên cơ sở đánh giá tính chất mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì chỉ cần xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam cũng đủ điều kiện giúp bị cáo cải tạo, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội; ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có tài sản gì, thu nhập từ công việc cũng chỉ đủ sống qua ngày vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[7]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

[7.1]. Sau khi vụ án bị phát hiện, anh Nguyễn Ngọc L yêu cầu bị cáo Mạnh phải hoàn trả số tiền đã mua 02 xe mô tô và 01 điện thoại tổng là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), quá trình điều tra bà Nguyễn Thị N là mẹ đẻ của M đã được bị cáo nhờ, đứng ra trả lại cho anh L số tiền 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do bị cáo đã gây ra. Anh L đã nhận đủ và không yêu cầu, đề nghị gì khác. Bà N cũng không yêu cầu bị cáo M phải trả bà số tiền đã bỏ ra để khắc phục hậu quả cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7.2]. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 88D1-439.91 của anh Trương Văn Y, xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu sơn trắng- nâu, biển kiểm soát: 22F1-231.32 và chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus, màu hồng của chị Ma Thị L. Sau khi xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Y và chị L; nhận lại tài sản anh Y, người đại diện hợp

pháp của anh Y và chị L không yêu cầu đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn M 09 (Chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 (Một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo Đặng Văn M phải chấp hành là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 30 tháng 8 năm 2021.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đặng Văn Mạnh phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có quyền lợi NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Tám

